TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/DS-ST
Ngày: 10-5-2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Giúp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh

2. Ông Trần Văn Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1982; Địa chỉ: khu phố L, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền bà C: ông Phạm Minh H, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. (Văn bản ủy quyền ngày 27/7/2023).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Quốc V, sinh năm 1993; Cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1987;
- Ông Đỗ Quốc B, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết, nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 01/03/2021 ông Đỗ Văn C1 có vay của bà Phạm Thị C số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng với mức lãi suất 1,5%/ tháng. Khi vay hai bên có lập giấy tay vay tiền và đồng thời có đến Văn phòng công chứng Lê Văn Đ lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, ông C1 thế chấp cho bà C quyền sử dụng đất số AH 142819 số vào sổ H 00766 do UBND huyện C, tỉnh Long An cấp ngày 03/11/2006 cho ông Đỗ Văn C1, thửa đất 1087 diện tích 412m^2, loại đất ở tại nông thôn, đất tọa tại xã L, huyện C để đảm bảo cho số tiền vay là 250.000.000 đồng với mức lãi suất 1,5%/tháng. Ông C1 trả được 07 tháng tiền lãi. Mặc dù giấy tay vay tiền ghi mức lãi suất 2,5% tháng nhưng bà C nhận tiền lãi chỉ có mức 1,5% tháng, số tiền lãi mỗi tháng trả là 3.750.000 đồng.

Vào ngày 26/08/2022 thì ông C1 chết mà chưa hoàn trả nợ cho bà C. Ông C1 có 03 người con là Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1987; Đỗ Quốc V, sinh năm 1993; Đỗ Quốc B, sinh năm 1995 cùng cư trú ấp T, xã Đ. Quyền sử dụng đất mà ông C1 thế chấp cho bà C là tài sản ông C1 chết để lại, do đó bà C yêu cầu các con ông C1 phải thực hiện nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà C số tiền vay 250.000.000 đồng, bà C không yêu cầu tính lãi tiếp theo.

Bị đơn ông Đỗ Quốc V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Thanh T, Đỗ Quốc B được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải nhưng không tham dự cũng như không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Không tham gia trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến đề xuất giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho thấy rằng ông C1 có vay của bà C 250.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán, do ông Đỗ Văn C1 chết nên làm phát sinh việc thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 615 BLDS.

Thời điểm vay tiền thì ông C1 có xác nhận độc thân, vợ ông C1 là bà Nguyễn Thị X đã chết vào năm 2010. Ông C1 và vợ có 03 người con là Đỗ Thị Thanh T,

sinh năm 1987; Đỗ Quốc V, sinh năm 1993; Đỗ Quốc B, sinh năm 1995. Cha mẹ ông C1 là ông Đỗ Văn H1 và bà Đặng Thị K đã chết. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 651 BLDS thì hàng thừa kế thứ nhất của ông C1 gồm Đỗ Thị Thanh T, Đỗ Quốc V; Đỗ Quốc B do đó bà C yêu cầu các con của ông C1 là T, V, B có trách nhiệm trả cho bà C 250.000.000đ đồng tiền nợ vay gốc trong phạm vi di sản mà ông C1 để lại là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Phạm Thị C khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại đối với bị đơn ông Đỗ Quốc V cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị C khởi kiện yêu cầu ông V, bà T, ông B thực hiện nghĩa vụ ông C1 hoàn trả cho bà C số tiền vay là 250.000.000 đồng. Bà C có cung cấp cho Tòa án giấy khai sinh của ông Đỗ Quốc V, bà Đỗ Thị Thanh T, ông Đỗ Quốc B thể hiện ông Đỗ Văn C1, bà Nguyễn Thị X là cha mẹ ông V, bà T, ông B. Trích lục khai tử ông Đỗ Văn C1 chết vào ngày 26/8/2022. Trích lục khai tử của bà Nguyễn Thị X chết vào ngày 10/6/2010. Công văn số 08/CV-UBND ngày 21/3/2024 của UBND xã L xác nhận cha mẹ của ông C1 đã chết. Như vậy có căn cứ xác định ông Đỗ Văn C1 đã chết, những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông C1 gồm có ông Đỗ Quốc V, bà Đỗ Thị Thanh T, ông Đỗ Quốc B.

- 01 Giấy thỏa thuận vay tiền vào ngày 01/03/2021 có nội dung ông Đỗ Văn C1 có vay của bà Phạm Thị C 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 2,5%/tháng có chữ ký và dấu lăn tay của người vay tiền là ông Đỗ Văn C1.

- 01 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vào ngày 01/03/2021 bên thế chấp là ông Đỗ Văn C1, bên nhận thế chấp là bà Phạm Thị C, hợp đồng thế chấp có nội dung ông C1 thế chấp bà C GCNQSDĐ số AH 142819 vào sổ số H 00766 do UBND huyện C cấp cho ông Đỗ Văn C1 ngày 03/11/2006 đối với thửa đất 1087, tờ bản đồ số 02, diện tích 412m^2, loại đất ONT để đảm bảo cho số tiền vay 250.000.000 đồng. Hợp đồng được Văn phòng C2, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD. Như vậy, có căn cứ xác định vào ngày 01/03/2021 ông C1 có vay bà C số tiền 250.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán, di sản mà ông C1 chết để lại là quyền sử dụng thửa đất số 1080, tờ bản đồ số 02, tại xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ chấp nhận. Buộc những người thừa kế di sản của ông Đỗ Văn C1 là ông Đỗ Quốc V, bà Đỗ Thị Thanh T, ông Đỗ Quốc B có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị C số tiền vay 250.000.000 đồng trong phạm vi di sản của ông C1 . Bà C không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] Về án phí: ông V, bà T, ông B liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 615 Bộ luật Dân sự; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại.

Buộc ông Đỗ Quốc V, bà Đỗ Thị Thanh T, ông Đỗ Quốc B có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị C số tiền 250.000.000 đồng tiền vay trong phạm vi di sản của ông Đỗ Văn C1.

Kể từ ngày 11-05-2024 cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: ông Đỗ Quốc V, bà Đỗ Thị Thanh T, ông Đỗ Quốc B liên đới chịu 12.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị C số tiền 7.125.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012588 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Cần Giuộc.

[3] Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Giúp